

# POMATAT

\* **Dạng thuốc:** Viên nén bao phim

\* **Quy cách đóng gói:** Hộp 6 vỉ x 10 viên nén bao phim.

\* **Thành phần:** Mỗi viên nén bao phim chứa:

Magnesi aspartat		140 mg
Tương ứng với	Magnesi	11,8 mg
Kali aspartat		158 mg
Tương ứng với	Kali	36,2 mg
Tá dược vđ		1 viên

(Tá dược gồm: microcrystallin cellulose Avicel PH-101, copovidon, magnesi stearat, bột talc, hydroxy propyl methyl cellulose 6cps, titan dioxyd, nipasol, nipagin, PEG6000)

## \* **Dược lý và cơ chế tác dụng**

Mg<sup>2+</sup> và K<sup>+</sup> là những cation nội bào, đóng vai trò quan trọng trong chức năng của nhiều enzym, liên kết các đại phân tử với các yếu tố dưới tế bào và trong cơ chế phân tử của sự co thắt cơ. Tính co thắt của cơ tim bị ảnh hưởng bởi tỷ số các nồng độ K<sup>+</sup>, Ca<sup>2+</sup>, Na<sup>+</sup>, Mg<sup>2+</sup> nội và ngoại bào. Aspartat là chất nội sinh, đóng vai trò một chất vận chuyển ion phù hợp: do có ái lực mạnh với tế bào và các muối aspartat ít phân ly nên các ion thẩm vào tế bào dưới dạng phức chất. Kali-magnesi aspartat kích thích chuyển hóa cơ tim.

Sự thiếu hụt kali và magnesi có thể góp phần gây tăng huyết áp, rối loạn xơ cứng mạch vành, loạn nhịp tim và bệnh cơ tim.

## \* **Chỉ định:**

Phòng ngừa và chấm dứt sự suy giảm Mg<sup>2+</sup>, tăng nhu cầu K<sup>+</sup> và Mg<sup>2+</sup> mất chất điện giải đáng kể.

Phụ trợ đau thắt ngực, nhồi máu cơ tim cấp, loạn nhịp tim, cao huyết áp.

## \* **Cách dùng – Liều dùng: Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của bác sĩ.**

Trừ khi bác sĩ có hướng dẫn khác, liều thông thường là 1-2 viên mỗi lần, ngày 3 lần.

Có thể tăng lên 3 viên mỗi lần, ngày uống 3 lần.

Acid dịch vị có thể làm giảm hiệu quả của thuốc, vì vậy nên uống thuốc nguyên viên, không nhai và dùng sau bữa ăn.

## \* **Chống chỉ định:**

- Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc.

- Suy thận cấp hoặc mạn tính

- Bệnh Adison (suy vỏ thượng thận)

- Không dùng khi block nhĩ thất độ III, sốc tim (huyết áp tâm thu < 90 mmHg).

\* **Thận trọng:** Với một số bệnh có khuynh hướng tăng kali huyết việc sử dụng thuốc phải có giám sát của bác sĩ. Phụ nữ mang thai (đặc biệt là trong ba tháng đầu), phụ nữ cho con bú, người bị suy thận, thiếu niệu, vô niệu.

\* **Thời kỳ mang thai:** Chưa có dữ liệu về tác dụng của thuốc cho người mang thai

\* **Thời kỳ cho con bú:** Chưa có dữ liệu về tác dụng có hại của thuốc khi dùng cho người thời kỳ nuôi con bú.

## \* **Tác động của thuốc khi lái xe hoặc vận hành máy móc:**

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy.

## \* **Tác dụng không mong muốn (ADR):**

Có tác dụng phụ đặc biệt của thuốc có thể ảnh hưởng một số người. Nhưng không chắc chắn rằng những tác dụng phụ sẽ xảy ra trong tất cả mọi người. Một số tác dụng phụ của thuốc bao gồm:

- Thần kinh trung ương và hệ thần kinh ngoại vi: dị cảm, co giật, giảm phản xạ
- Hệ tim mạch: Tâm nhĩ thất bị chẹn, phản ứng nghịch lý, giảm huyết áp, nóng bừng.
- Hệ tiêu hóa: Buồn nôn, nôn, tiêu chảy, khó chịu ở dạ dày, cảm giác kích thích trong khu vực tuyến tụy
- Hệ hô hấp: Khó thở
- Khác: Bốc hỏa.

**Ghi chú: "Nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến của bác sĩ và thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".**

## \* **Tương tác thuốc:**

- Khi dùng đồng thời **POMATAT** với các thuốc lợi tiểu giữ Kali và/hoặc các thuốc ức chế enzym chuyển đổi angiotensin, có thể dẫn đến tăng Kali huyết.

- **POMATAT** ức chế hấp thu tetracyclin uống, các muối sắt và natri fluorid. Khoảng cách dùng giữa **POMATAT** với các thuốc này là 3 giờ.

## \* **Quá liều - cách xử trí:**

- Chưa gặp trường hợp nào sử dụng quá liều. Nếu xảy ra quá liều, có thể gặp những triệu chứng của các chứng tăng Kali và magnesi máu.

- Cách xử lý: ngừng dùng thuốc và điều trị triệu chứng (tiêm tĩnh mạch dung dịch Canxi clorid 100 mg/phút, thẩm tách lọc máu nếu cần).

## \* **Hạn dùng: 24 tháng tính từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.**

\* **Lưu ý:** Khi thấy viên thuốc bị ẩm mốc, loang màu, nhãn thuốc in số lô SX, HD mờ... hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

\* **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

\* **Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM**

**"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng  
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"**

**THUỐC SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY C.P DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**

**La Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội**

**ĐT: 04.33824685 FAX: 04.33829054**